|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH ĐẮK LẮK**ĐOÀN KIỂM TRA SỐ 596**Số: 67 /TB-ĐKTr | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Đắk Lắk, ngày 01 tháng 7 năm 2019 |

**THÔNG BÁO**

**Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm năm 2019**

Thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2019 ban hành kèm theo Quyết định số 3518/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 và Quyết định số 596/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của UBND tỉnh về thành lập Đoàn kiểm tra tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm năm 2019 (sau đây gọi là Đoàn kiểm tra số 596); Đoàn kiểm tra số 596 thông báo đến các đơn vị, địa phương về thời gian, nội dung kiểm tra, thành phần làm việc, cụ thể như sau:

***1. Phạm vi, đối tượng kiểm tra***

***1.1. Phạm vi kiểm tra***

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

- Thời điểm chốt số liệu báo cáo: Từ ngày 01/01/2017 đến 30/6/2019.

***1.2. Đối tượng kiểm tra***

Kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại các đơn vị: Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Y tế, Bảo hiểm xã hội tỉnh và UBND các huyện: Cư Kuin, Krông Năng, Krông Pắc và UBND thị xã Buôn Hồ

**2. Phương thức kiểm tra**

Đoàn Kiểm tra tiến hành kiểm tra thông qua báo cáo của đơn vị, địa phương và kiểm tra trực tiếp hồ sơ liên quan đến công tác thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp

**3. Thời gian và địa điểm tiến hành kiểm tra**

***3.1. Thời gian tiến hành kiểm tra***

- Ngày 02/8/2019: Kiểm tra tại UBND huyện Krông Năng;

- Ngày 06/8/2019: Kiểm tra tại UBND thị xã Buôn Hồ;

- Ngày 09/8/2019: Kiểm tra tại UBND huyện Krông Pắc;

- Ngày 13/8/2019: Kiểm tra tại UBND huyện Cư Kuin;

- Ngày 16/8/2019: Kiểm tra tại Sở Y tế;

- Ngày 20/8/2019: Kiểm tra tại Sở Lao động, Thương binh và Xã hội;

- Ngày 23/8/2019: Kiểm tra tại Bảo hiểm xã hội tỉnh.

Thời gian làm việc: buổi sáng bắt đầu từ 8 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút; buổi chiều bắt đầu từ 14 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

***3.2. Địa điểm làm việc***

Đề nghị các đơn vị, địa phương là đối tượng kiểm tra bố trí địa điểm làm việc tại trụ sở của đơn vị, địa phương để thuận tiện cho việc kiểm tra của Đoàn.

**4. Thành phần làm việc**

***4.1. Đoàn kiểm tra***

Thành viên Đoàn kiểm tra số 596.

***4.2. Các đơn vị, địa phương được tiến hành kiểm tra***

Đề nghị các đơn vị, địa phương mời các thành phần liên quan đến công tác kiểm tra như sau:

***a) Đối với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội; Sở Y tế; Bảo hiểm xã hội tỉnh***

- Mời đại diện lãnh đạo đơn vị;

- Đại diện các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan đến công tác tham mưu, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

***b) Đối với UBND các huyện, thị xã***

- Mời đại diện lãnh đạo UBND cấp huyện;

- Lãnh đạo Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện; Phòng Tư pháp cấp huyện;

- Lãnh đạo và các cán bộ liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của: Phòng Lao động, thuơng binh và xã hội; Phòng Y tế; Bảo hiểm xã hội huyện.

**5. Công tác chuẩn bị phục vụ kiểm tra**

Đề nghị các đơn vị, địa phương chỉ đạo các đơn vị liên quan tham mưu chuẩn bị báo cáo theo yêu cầu tại Mẫu đề cương gửi kèm theo Thông báo này (file văn bản được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk - Mục: Các loại biểu mẫu) và gửi cho Đoàn kiểm tra số 596 (thông qua Sở Tư pháp) trước ngày **20/7/2019**; đồng thời, chỉ đạo các đơn vị chuyên môn liên quan đến việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp chuẩn bị hồ sơ để phục vụ cho công tác kiểm tra trực tiếp hồ sơ của Đoàn kiểm tra.

Trên đây là nội dung triển khai công tác kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; đề nghị lãnh đạo các đơn vị, địa phương quan tâm chỉ đạo các đơn vị và cán bộ, công chức liên quan phối hợp thực hiện, tạo điều kiện để Đoàn kiểm tra hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- UBND tỉnh (để báo cáo);- Giám đốc Sở (để báo cáo);- Các Sở, ngành: LĐ,TB&XH; Y tế; BHXH tỉnh;- UBND các huyện: Cư Kuin, Krông Năng, Krông Pắc & thị xã Buôn Hồ;- Thành viên Đoàn kiểm tra 596;- Văn phòng Sở TP;- Lưu: VT, XLVPHC&TDTHPL (50b). |  | **TRƯỞNG ĐOÀN KIỂM TRA****PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ TƯ PHÁP Phan Thị Hồng Thắng** |

Mẫu đề cương báo cáo phục vụ cho công tác kiểm tra

tình hình thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm năm 2019

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN[[1]](#footnote-1)**Số:.*...*/BC-*....*[[2]](#footnote-2) | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***...[[3]](#footnote-3), ngày.... tháng .... năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Công tác thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm**

**về Bảo hiểm xã hội - Bảo hiểm Y tế - Bảo hiểm thất nghiệp**

Thực hiện Kế hoạch công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2019 của UBND tỉnh và Thông báo số …/TB-ĐKT ngày /6/2019 của Đoàn kiểm tra số 596, ....[[4]](#footnote-4) báo cáo công tác thi hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHXH, BHYT, BHTN) như sau[[5]](#footnote-5):

1. **THÔNG TIN CHUNG**

Nêu khái quát về đặc điểm, tình hình, cơ quan, đơn vị, địa phương; nhiệm vụ, quyền hạn trong việc tham mưu quản lý nhà nước về BHXH, BHYT, BHTN và tổ chức thi hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN.

**II. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BHXH, BHYT, BHTN**

1. **Tình hình ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN**
* Công tác ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN theo thẩm quyền (nêu rõ số lượng văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ)
* Công tác tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản nhằm triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật liên quan về BHXH, BHYT, BHTN (nêu rõ số lượng, hình thức văn bản…)

*(Đề nghị lập danh mục theo phụ lục số 01 kèm theo báo cáo)*

**2. Tình hình bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN**

***2.1. Đánh giá về sự phù hợp của tổ chức, bộ máy, mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực cho thi hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN***

Đánh giá về tính phù hợp của tổ chức bộ máy; mức độ đáp ứng về nguồn nhân lực so với yêu cầu công việc của cơ quan lập báo cáo

***2.2. Đánh giá mức độ đáp ứng về kinh phí, cơ sở vật chất đảm bảo cho thi hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN***

Đánh giá về mức độ đáp ứng của việc bảo đảm kinh phí, trang thiết bị và cơ sở vật chất cho việc thực hiện các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN

***2.3. Tình hình thực hiện công tác phổ biến, tập huấn chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN***

- Các nội dung, hình thức phổ biến, tập huấn đã thực hiện (nêu rõ số lượng cuộc thi, hội nghị, tờ gấp, sổ tay tuyên truyền,... được thực hiện)

- Các đối tượng được phổ biến, tập huấn (nêu số lượt người tham dự,...)

- Đánh giá tính đầy đủ, kịp thời, phù hợp của hoạt động tập huấn, phổ biến pháp luật đối với các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN và tác động của công tác tập huấn, phổ biến pháp luật đến ý thức tuân thủ và mức độ nhận thức pháp luật của các cơ quan, tổ chức, công dân.

**3. Tình hình tuân thủ các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN**

***3.1.* *Việc tổ chức triển khai, thực hiện các chế độ chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN***

*Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo các nội dung sau:*

***\* Đối với Cơ quan Lao động - Thương binh và Xã hội***

*- Số lượng đơn vị, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có sử dụng lao động trên địa bàn; số lao động làm việc trong các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp; số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN trên địa bàn;...*

*- Tiền lương và thu nhập trung bình của người lao động trong các các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp;…*

*- Tình hình việc làm, thất nghiệp của địa phương;...*

*- Công tác tham mưu cấp có thẩm quyền chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức liên quan thực hiện điều tra, rà soát các đối tượng thuộc diện do nhà nước mua BHYT.*

*- Kết quả thực hiện các chế độ chính sách, pháp luật về BHXH theo phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh và theo quy định của pháp luật (như: công tác tiếp nhận hồ sơ và tổ chức thẩm định số lượng lao động tạm thời nghỉ việc đối với trường hợp doanh nghiệp xin tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất;...)*

*- Kết quả thực hiện các chế độ BHTN (Trợ cấp thất nghiệp; Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm; Hỗ trợ Học nghề; Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động;…).*

***\* Đối với Cơ quan Bảo hiểm xã hội***

*- Quản lý đối tượng thuộc diện tham gia BHXH, BHTN, BHYT và đối tượng đang tham gia BHXH, BHTN, BHYT trên địa bàn (Số lượng người sử dụng lao động, người lao động theo các loại hình);…*

*- Công tác thu BHXH, BHTN, BHYT và tình trạng nợ đóng, chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT (trong đó, số nợ đóng tại các đơn vị đã giải thể, phá sản, đơn vị có chủ bỏ trốn;…), các giải pháp đã triển khai và định hướng thời gian tới.*

*- Giải quyết chế độ BHXH, BHTN (Chế độ ốm đau, thai sản, tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, dưỡng sức phục hồi sức khỏe, hưu trí, tử tuất, trợ cấp thất nghiệp, hỗ trợ học nghề, giới thiệu việc làm,...); việc giải quyết chế độ BHXH một lần; công tác tổ chức chi trả chế độ BHXH, BHYT, BHTN;...*

*- Việc thanh toán chi phí khám, chữa bệnh BHYT (thanh toán với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT; thanh toán với người tham gia BHYT)*

*- Việc thực hiện giao dịch điện tử trong lĩnh vực BHXH, BHTN, BHYT*

*- Công tác cấp, quản lý sổ BHXH và thẻ BHYT (việc thực hiện bàn giao sổ BHXH cho người lao động…)*

*- Kết quả tham gia BHYT của từng nhóm đối tượng*

*- Công tác phát triển BHYT toàn dân theo nhóm*

***\* Đối với Cơ quan Y tế***

*- Xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch tổng thể phát triển BHYT, v*iệc mở rộng đối tượng tham gia BHYT để thực hiện lộ trình BHYT toàn dân*.*

*- Hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh BHYT*

*- Tổ chức khám bệnh, chữa bệnh BHYT;* *thực hiện việc tạm ứng, thanh quyết toán chi phí khám bệnh,chữa bệnh BHYT;* *Việc phân bổ, quản lý và sử dụng Quỹ BHYT;* Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT*; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh BHYT…*.

- Kiểm tra chất lượng khám bệnh, chữa bệnh; giám định BHYT.

*(Kết quả thực hiện các chế độ chính sách, pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN của từng đơn vị, địa phương thống kê theo phụ lục số 02,03, 04 kèm theo báo cáo)*

***3.2. Công tác tổ chức, triển khai thực hiện các thủ tục hành chính có liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN***

***3.3. Công tác chỉ đạo, phối hợp giữa cơ quan chức năng trong việc triển khai thực hiện pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN***

Công tác chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc triển khai thực hiện pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN *(việc phối hợp trong giải quyết chế độ BHXH, BHTN; việc phân bổ, quản lý và sử dụng Qũy BHYT, việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT...)*

***3.4. Việc thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN***

*Công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH, BHTN đối với các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn, đặc biệt là các doanh nghiệp trốn đóng, nợ đóng, chậm đóng BHXH, BHYT, BHTN và các tổ chức, cá nhân có hành vi giả mạo hồ sơ trục lợi BHXH, BHYT, BHTN;*

***3.5. Công tác giải quyết khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo về BHXH, BHYT, BHTN***

*(Kết quả giải quyết khiếu kiện, khiếu nại, tố cáo của từng đơn vị, địa phương thống kê theo phụ lục số 05 kèm theo báo cáo)*

***3.6. Tình hình phát hiện, xử lý vi phạm pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN***

- Nhận xét, đánh giá chung về tình hình vi phạm pháp luật trong lĩnh vực BHXH, BHYT, BHTN; nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm.

 - Tình hình phát hiện và xử lý vi phạm hành chính về BHXH, BHYT, BHTN

*(Kết quả xử lý vi phạm hành chính của từng đơn vị, địa phương thống kê theo phụ lục số 06,07 kèm theo báo cáo)*

**III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN TRONG CÔNG TÁC THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BHXH, BHYT, BHTN**

1. **Tồn tại, hạn chế**

***1.1. Về các quy định của pháp luật liên quan đến BHXH, BHYT, BHTN***

*(Đề nghị các đơn vị, địa phương lập danh mục theo phụ lục số 08,09 kèm theo báo cáo)*

***1.2. Về các điều kiện bảo đảm cho công tác thi hành pháp luật (kinh phí; cơ sở vật chất, kỹ thuật; tổ chức bộ máy, nhân sự;…)***

***1.3. Về công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ***

***1.4. Về công tác phối hợp giữa các ngành, địa phương***

**2. Nguyên nhân**

**IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT VỀ BHXH, BHYT, BHTN**

**1. Đối với Trung ương**

**2. Đối với UBND tỉnh**

**3. Đối với các cơ quan khác**

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thi hành pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN,...[[6]](#footnote-6) báo cáo để Đoàn kiểm tra số 596 biết và thực hiện công tác kiểm tra theo kế hoạch của UBND tỉnh./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Đoàn KT 596;- …- Lưu: VT,.... | **Quyền hạn và chức vụ** **của người ký báo cáo** |

***Lưu ý:*** *Đây là đề cương có tính chất gợi ý chung, trong quá trình xây dựng báo cáo, đề nghị các đơn vị ,địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, nội dung yêu cầu của công tác kiểm tra và điều kiện, đặc điểm, tình hình thực tế của từng đơn vị, địa phương để xây dựng báo cáo cho phù hợp.*

Phụ lục số 01

**DANH MỤC VĂN BẢN VỀ BHXH, BHYT, BHTN[[7]](#footnote-7)**

 *(Kèm theo Báo cáo số:..../BC-....[[8]](#footnote-8) ngày..../..../.... của ....[[9]](#footnote-9))*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số, ký hiệu văn bản** | **Ngày tháng năm ban hành** | **Trích yếu** | **Cơ quan ban hành** | **Ngày có hiệu lực** | **Tình trạng** | **Ghi chú** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* |
| **I** | **DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| ... |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **DANH MỤC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

Phụ lục 02

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH THAM GIA BHXH, BHYT, BHTN**

*(Kèm theo Báo cáo số:..../BC-....[[10]](#footnote-10) ngày..../..../.... của ....[[11]](#footnote-11))*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại hình** | **Số người tham gia** |
| **2017** | **2018** | **6 tháng đầu năm 2019**  |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* |
| **I** | **Bảo hiểm xã hội**  |  |  |  |
| 01 | Bảo hiểm xã hội bắt buộc |  |  |  |
| 02 | Bảo hiểm xã hội tự nguyện |  |  |  |
| **II** | **Bảo hiểm y tế** |  |  |  |
| **III** | **Bảo hiểm thất nghiệp** |  |  |  |

 Phụ lục 03

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH THU BHXH, BHYT, BHTN**

*(Kèm theo Báo cáo số:..../BC-....[[12]](#footnote-12) ngày..../..../.... của ....[[13]](#footnote-13))*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại hình quản lý** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **6 tháng đầu năm 2019**  |
| **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **Kế hoạch** | **Thực hiện** | **Kế hoạch** | **Thực hiện** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| **I** | **Bảo hiểm xã hội**  |  |  |  |  |  |  |
| 01 | Bảo hiểm xã hội bắt buộc |  |  |  |  |  |  |
| 02 | Bảo hiểm xã hội tự nguyện |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Bảo hiểm thất nghiệp** |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Bảo hiểm y tế** |  |  |  |  |  |  |

Phụ lục 04

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU**

**VỀ TÌNH HÌNH GIẢI QUYẾT CÁC CHẾ ĐỘ BHXH, BHYT, BHTN**

*(Kèm theo Báo cáo số:..../BC-....[[14]](#footnote-14) ngày..../..../.... của ....[[15]](#footnote-15))*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Loại hình quản lý** | **Năm 2017** | **Năm 2018** | **6 tháng đầu năm 2019**  |
| **Số người hưởng** | **Số tiền** | **Số người hưởng** | **Số tiền** | **Số người hưởng** | **Số tiền** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
| **I** | **Bảo hiểm xã hội**  |  |  |  |  |  |  |
| 01 | Chế độ ốm đau |  |  |  |  |  |  |
| 02 | Chế độ thai sản |  |  |  |  |  |  |
| 03 | Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (hưởng trợ cấp một lần) |  |  |  |  |  |  |
| 04 | Chế độ tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (hưởng trợ cấp hàng tháng) |  |  |  |  |  |  |
| 05 | Chế độ hưu trí |  |  |  |  |  |  |
| 06 | Chế độ tử tuất 01 lần |  |  |  |  |  |  |
| 07 | Chế độ tử tuất hàng tháng |  |  |  |  |  |  |
| 08 | Chế độ bảo hiểm xã hội 01 lần |  |  |  |  |  |  |
| **II** | **Bảo hiểm thất nghiệp** |  |  |  |  |  |  |
| 01 | Trợ cấp thất nghiệp |  |  |  |  |  |  |
| 02 | Hỗ trợ học nghề |  |  |  |  |  |  |
| 03 | Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động |  |  |  |  |  |  |
| 04 | Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm[[16]](#footnote-16) |  |  |  |  |  |  |
| **III** | **Bảo hiểm y tế** |  |  |  |  |  |  |

Phụ lục 05

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ TÌNH HÌNH TUÂN THỦ PHÁP LUẬT**

**CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC, NGƯỜI CÓ THẨM QUYỀN VÀ CÁ NHÂN, TỔ CHỨC**

*(Kèm theo Báo cáo số:..../BC-....[[17]](#footnote-17) ngày..../..../.... của ....[[18]](#footnote-18))*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lĩnh vực** | **Tổng số vụ việc tố cáo** | **Tổng số vụ việckhiếu nại** | **Tổng số vụ việc kỷ luật** | **Tổng số vụ việc vi phạm hình sự** | **Tổng số vụ việc vi phạm hành chính** | **Ghi chú** |
| **Số vụ đã được giải quyết** | **Số vụ chưa được giải quyết** | **Số vụ đã được giải quyết** | **Số vụ chưa được giải quyết** | **Số vụ đã được giải quyết** | **Số vụ chưa được giải quyết** | **Số vụ đã được giải quyết** | **Số vụ chưa được giải quyết** | **Số vụ đã được giải quyết** | **Số vụ chưa được giải quyết** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* |
| 1 |  Bảo hiểm xã hội |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  Bảo hiểm y tế |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  Bảo hiểm thất nghiệp |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |   |

**Giải thích Phụ lục 05:**

(\*) Phụ lục này sử dụng để tổng hợp số liệu báo cáo về tình hình tuân thủ pháp luật của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền và cá nhân, tổ chức thuộc phạm vi quản lý đơn vị, địa phương được kiểm tra..

Phụ lục 06

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Báo cáo số:..../BC-....[[19]](#footnote-19) ngày..../..../.... của ....[[20]](#footnote-20))*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ quan/đơn vị ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính** | **Tổng số vụ vi phạm** | **Tổng số đối tượng bị xử phạt** | **Tổng số quyết định xử phạt vi phạm hành chính** | **Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính** |
| **Số vụ bị xử phạt vi phạm hành chính** | **Số vụ chuyển truy cứu trách nhiệm hình sự** | **Số vụ áp dụng biện pháp thay thế nhắc nhở đối với người chưa thành niên** | **Tổ chức** | **Cá nhân** | **Số quyết định đã thi hành** | **Số quyết định hoãn, miễn, giảm** | **Số quyết định bị cưỡng chế thi hành** | **Số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện** | **Tổng số tiền phạt thu được** | **Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu** |
| **Nam** | **Nữ** | **Đối tượng khác bị xử phạt như cá nhân (hộ gia đình, cộng đồng dân cư,...)** |
| **Dưới 18 tuổi** | **Từ đủ 18 tuổi trở lên** | **Dưới 18 tuổi** | **Từ đủ 18 tuổi trở lên** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* | *(11)* | *(12)* | *(13)* | *(14)* | *(15)* | *(16)* | *(17)* | *(18)* |
| … | … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng cộng:** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Giải thích phụ lục số 06:**

(\*) Mẫu này dùng để tổng hợp số liệu báo cáo về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý đơn vị, địa phương được kiểm tra.

\* Cột (2) Ghi tên của từng cơ quan/đơn vị đã ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong kỳ báo cáo:

- Đối với UBND cấp huyện: Ghi cụ thể tên của cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo địa bàn (UBND quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, đơn vị hành chính tương đương và UBND cấp xã) đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

- Đối với các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc (cơ quan ở cấp tỉnh): Ghi cụ thể tên của các cơ quan/đơn vị trực thuộc có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành quyết định xử phạt trong kỳ báo cáo;

\* Cột (17) và (18) đơn vị tính: Việt Nam đồng.

Phụ lục số 07

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ĐỐI TƯỢNG BỊ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

*(Kèm theo Báo cáo số:..../BC-....[[21]](#footnote-21) ngày..../..../.... của ....[[22]](#footnote-22))*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Quyết định xử phạt** | **Tên tổ chức/cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính** | **Địa chỉ** | **Hình thức xử phạt** | **Biện pháp khắc phục hậu quả** | **Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính** | **Ghi chú** |
| **Số QĐ** | **Ngày ban hành QĐ** | **Phạt chính** | **Phạt bổ sung** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* | *(9)* | *(10)* |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Giải thích phụ lục số 07:**

\* Cột (6) Ghi chi tiết theo hình thức xử phạt chính đã áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Xử lý vi phạm hành chính (trường hợp phạt tiền, thì ghi rõ mức tiền phạt bằng số và bằng chữ; trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ số lượng, giá trị tang vật, phương tiện vi phạm bị tịch thu).

\* Cột (7) Ghi chi tiết hình thức xử phạt bổ sung (trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn, thì ghi rõ thời hạn, thời điểm tước hoặc đình chỉ; trường hợp tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, thì ghi rõ tên tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu, đơn vị tính, số lượng, chủng loại, tình trạng, chất lượng hoặc số tiền (ghi cả bằng số và bằng chữ) tương đương trị giá tang vật, phương tiện vi phạm bị tạm giữ do bị chiếm đoạt, sử dụng trái phép để vi phạm hành chính thuộc trường hợp bị tịch thu).

\* Cột (8) Ghi cụ thể hình thức áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật Xử lý vi phạm hành chính

\* Cột (9) Ghi cụ thể kết quả thi hành quyết định xử phạt (đã thi hành xong; chưa thi hành; áp dụng biện pháp cưỡng chế; miễn, hoãn, giảm tiền phạt;…).

Phụ lục số 08

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ BHXH, BHYT, BHTN**

**CÓ NỘI DUNG KHÔNG BẢO ĐẢM TÍNH THỐNG NHẤT, ĐỒNG BỘ**

*(Kèm theo Báo cáo số:..../BC-....[[23]](#footnote-23) ngày..../..../.... của ....[[24]](#footnote-24))*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản quy định chi tiết** | **Điều khoản không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ** | **Căn cứ pháp lý xác định nội dung không bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ** | **Tình trạng xử lý** | **Ghi chú** |
| **Đã xử lý theo thẩm quyền** | **Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý** | **Đã phát hiện nhưng chưa xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |

Phụ lục số 09

**DANH MỤC VĂN BẢN QUY ĐỊNH CHI TIẾT VỀ BHXH, BHYT, BHTN**

**CÓ NỘI DUNG KHÔNG BẢO ĐẢM TÍNH KHẢ THI**

*(Kèm theo Báo cáo số:..../BC-....[[25]](#footnote-25) ngày..../..../.... của ....[[26]](#footnote-26))*

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên văn bản quy định chi tiết** | **Điều khoản không bảo đảm tính khả thi** | **Lý do không bảo đảm tính khả thi** | **Tình trạng xử lý** | **Ghi chú** |
| **Đã xử lý theo thẩm quyền** | **Đã kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý** | **Đã phát hiện nhưnng chưa xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị xử lý** |
| *(1)* | *(2)* | *(3)* | *(4)* | *(5)* | *(6)* | *(7)* | *(8)* |
|   |   |   | a) |   |   |   |   |
|   |   |   | b) |   |   |   |   |
|   |   |   | c) |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |
|   |   |   |   |   |   |   |   |

1. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-2)
3. Địa danh. [↑](#footnote-ref-3)
4. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-4)
5. Số liệu báo cáo tổng hợp từ ngày 01/01/2017 đến 30/6/2019. [↑](#footnote-ref-5)
6. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đơn vị, địa phương lập báo cáo thống kê việc ban hành (tham mưu cho cơ quan thẩm quyền ban hành) các văn bản quy phạm pháp luật,; văn bản chỉ đạo, điều hành về BHXH, BHYT, BHTN [↑](#footnote-ref-7)
8. Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-8)
9. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-9)
10. Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-10)
11. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-11)
12. Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-12)
13. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-13)
14. Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-14)
15. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-15)
16. Chỉ báo cáo số người được hưởng [↑](#footnote-ref-16)
17. Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-17)
18. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-18)
19. Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-19)
20. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-20)
21. Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-21)
22. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-22)
23. Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-23)
24. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-24)
25. Chữ viết tắt tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-25)
26. Tên của cơ quan lập báo cáo. [↑](#footnote-ref-26)